

~~1016~~  
Số: /BC6T/2018/HĐQT

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
(6 tháng/năm 2018)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108

fax: 0203 3853 120

Email: [vangdanhcoal@vnn.vn](mailto:vangdanhcoal@vnn.vn)

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	15 /2018/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018; 2. Thông qua đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020; 3. Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018 4. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và

		<p>Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty</p> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;</p> <p>6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017</p> <p>(1) Tổng lợi nhuận trước thuế: 38.682.282.863 đồng</p> <p>(2) Nộp thuế thu nhập Doanh nghiệp: 8.430.285.481 đồng</p> <p>(3) Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại: 269.092.026 đồng</p> <p>(4) Lợi nhuận còn lại sau khi đã nộp thuế TNDN: 29.982.905.356 đồng</p> <p>(a) Trả cổ tức 4% trên vốn điều lệ: 17.985.145.600 đồng.</p> <p>(b) Lợi nhuận sau khi chi trả cổ tức còn lại là : 11.997.759.756 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích 0% quỹ đầu tư phát triển sản xuất: 0 đồng</li> <li>- Trích quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp: 445.000.000 đồng</li> <li>- Lợi nhuận còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 11.552.759.756 đồng</li> </ul> <p>7. Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018;</p> <p>8. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018 mức cổ tức năm 2018 là từ 3% ÷ 8%.</p> <p>9. Thông qua phương án huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 234,79 tỷ đồng;</li> <li>- Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai</li> </ul>
--	--	---



		<p>thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2018: Nhu cầu vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân một tháng: 627,6 tỷ đồng;</li> </ul> <p>10. Thông qua việc chuyển trụ sở của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở làm việc hiện nay tại địa chỉ: số 185 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;</li> <li>- Trụ sở làm việc mới tại địa chỉ: số 969 Đường Bạch Đằng - Phường Quang Trung - Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh</li> </ul> <p>11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.</p> <p>12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>13. Thông qua Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam</li> <li>- Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.</li> </ul> <p>14. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin gồm những ông/bà sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông: Phạm Công Hương</li> <li>- Ông: Phan Xuân Thủy;</li> <li>- Ông: Trịnh Xuân Thóa ;</li> <li>- Ông: Nguyễn Trọng Tốt;</li> <li>- Ông: Trịnh Văn An;</li> </ul> <p>15. Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 Công ty Cổ</p>
--	--	--

			phần Than Vàng Danh - Vinacomin gồm những ông/bà sau: - Bà: Trần Thị Vân Anh; - Ông: Phùng Thế Anh; - Bà: Nguyễn Thị Thủy Dịu
--	--	--	---

## II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng/năm)

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Phạm Trung Tuấn	CT. HĐQT	21/4/2018	15	65,2%	Hết nhiệm kỳ
2.	Ông Phạm Công Hương	CT. HĐQT	21/4/2018	8	34,8%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018
2.	Phan Xuân Thủy	TV HĐQT		23	100%	
3.	Nguyễn Tiến Phụng	TV HĐQT	21/4/2018	15	65,2%	Hết nhiệm kỳ
4.	Trịnh Xuân Thòa	TV HĐQT		23	100%	
5.	Vũ Đình Việt	TV HĐQT	21/4/2018	15	65,2%	Hết nhiệm kỳ
6.	Ông Trịnh Văn An	TV HĐQT	21/4/2018	8	34,8%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018
7.	Ông Nguyễn Trọng Tốt	TV HĐQT	21/4/2018	8	34,8%	Trúng cử HĐQT ngày 21/04/2018

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị;

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, trong 06 tháng đầu năm HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động;



Thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc định kỳ tuần, tháng, quý. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa lập các tiểu ban.

## II. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	05/01/2018	<p>1. Thông qua việc xử lý các khoản nợ phải thu, phải trả tồn đọng trên sổ kế toán của Công ty, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi đối với các cá nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 06 năm 2014, tổng số tiền đề nghị xử lý là: 2.471.261.396 đồng;</li> <li>- Xử lý khoản tiền thuế GTGT phải nộp của hàng hóa bán ra tại phân xưởng Đồi sống năm 2016 (sau kết quả của Kiểm toán Nhà nước), số tiền là: 186.615.176 đồng;</li> <li>- Xử lý nợ phải trả: Khoản tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân năm 2013 và tiền bù ăn ca, định lượng năm 2014 đối với các cá nhân đã chấm dứt Hợp đồng lao động, tổng số tiền là: 19.252.981 đồng.</li> </ul>
2	03/2018/NQ-HĐQT	04/02/2018	<p>1. Ban hành kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng Công ty năm 2018, Tổng số tiền dự kiến chi là 12.868 triệu đồng;</p> <p>2. Thông qua để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ đối với các ông:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vũ Ngọc Thu - Trưởng phòng Vật tư;</li> <li>- Nguyễn Đức Thế - Quản đốc phân xưởng K13;</li> <li>- Hồ Phong - Quản đốc phân xưởng KT1;</li> </ul> <p>3. Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty Cổ phần Than Vàng Danh;</p> <p>4. Phê duyệt phương án trả nợ vốn ứng trước mua gỗ trụ mỏ các năm 2007, 2008, 2009 của Công ty đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Cẩm Phả với số tiền 4.258.099.200 đồng.</p> <p>Thời gian thu hồi vốn: 06 tháng đầu năm 2018.</p>
3	04/2018/NQ-HĐQT	08/02/2018	<p>Thông qua nhận xét đánh giá cán bộ quản lý Công ty năm 2017</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
4	05/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều động giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT11 đối với ông Phạm Hồng Nam - Quản đốc phân xưởng K4;</li> <li>- Điều động giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K4 đối với ông Phan Minh Thủy - Quản đốc phân xưởng KT11;</li> </ul> <p>2. Thông qua chủ trương đề Báo cáo TKV sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của Công ty tại thành phố Uông Bí, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chủ trương cho dừng việc triển khai thực hiện dự án xây dựng trụ sở của Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin tại Phường Thanh Sơn- Uông Bí- Quảng Ninh;</li> <li>- Đề nghị TKV sắp xếp lại các trụ sở làm việc của các đơn vị khu vực Uông Bí, theo hướng chuyển Công ty kho vận Đá Bạc - TKV về làm việc tại trụ sở của Công ty than Hồng Thái cũ và giao trụ sở Công ty kho vận Đá Bạc - TKV cho Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.</li> </ul>
5	05.1/2018/NQ-HĐQT	02/03/2018	- Phê duyệt phương án khắc phục hậu quả các tồn tại sau kết quả kiểm toán nhà nước về hoạt động quản lý ĐTXD và hiệu quả đầu tư dự án tại Công ty;
6	06/2018/NQ-HĐQT	07/03/2018	<p>1. Quyết định ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>2. Phê duyệt dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh);</p> <p>3. Phê duyệt phương án trả nợ vốn ứng trước mua gỗ trụ mỏ các năm 2007, 2008, 2009 của Công ty đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Uông Bí với số tiền 2.447.393.180 đồng.</p> <p>Thời gian thu hồi vốn: trong năm 2018</p>
7	07/2018/NQ-HĐQT	09/03/2018	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà, mỏ than Vàng Danh, Công ty than Vàng Danh (điều chỉnh),
8	08.1/2018/NQ-HĐQT	12/03/2018	Kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân liên quan theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ số 2810/KL-TTCTP.
9	08/2018/NQ-HĐQT	16/03/2018	<p>1. Phê duyệt phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017.;</p> <p>2. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động, đơn giá tiền lương, tiền lương người quản lý, thù lao của các thành</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2018.
10	09/2018/NQ-HĐQT	21/03/2018	<p>Thông qua Phương án thuê trụ sở làm việc của Công ty Kho Vận Đá Bạc làm trụ sở làm việc của Công ty, chi tiết theo nội dung phương án kèm theo.</p> <p>- Thời gian thuê: Từ tháng 4 năm 2018</p> <p>- Hình thức thuê: Thuê tài sản.</p> <p>- Giá trị thuê dự kiến 01 năm : Bình quân khoảng 10,7 tỷ đồng;</p>
11	10/2018/NQ-HĐQT	21/03/2018	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Võ Ngọc Dũng - Quản đốc phân xưởng Cơ giới - Xây dựng.</p> <p>- Mức độ phạm lỗi: Chưa làm tốt công tác quản lý vật tư, nhiên liệu trong đơn vị đề công nhân trong đơn vị tự ý sử dụng nhiên liệu của Công ty phục vụ lợi ích cá nhân.</p> <p>- Hình thức kỷ luật: Khiển trách (theo điểm 4.7, khoản 4 Điều 36 - Nội quy lao động Công ty)</p> <p>2. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ của Công ty;</p> <p>3. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Đinh Hồng Quảng - Quản đốc phân xưởng K11.</p> <p>- Mức độ phạm lỗi: Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao; để cán bộ do mình trực tiếp quản lý chỉ đạo thi công không đúng thiết kế và báo cáo không trung thực với phòng chức năng về kết quả thi công tường chắn cách ly.</p> <p>- Hình thức kỷ luật: Khiển trách (theo điểm 1.8, khoản 1 Điều 36 - Nội quy lao động Công ty);</p> <p>4. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định điều động đối với cán bộ: Điều động giữ chức vụ quản đốc phân xưởng phục vụ đối với ông Nguyễn Chiến Bình - Quản đốc phân xưởng KT12 thay ông Nguyễn Xuân Huân - Quản đốc phân xưởng Phục vụ nghỉ chế độ hưu trí;</p> <p>5. Thông qua Quy chế về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>6. Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>7. Thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>pháp chế trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>8. Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>9. Thông qua Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p>
12	11/2018/NQ-HĐQT	29/03/2018	<p>1. Giải thể các phân xưởng kể từ ngày 01/04/2018, như sau:</p> <p>a) Giải thể phân xưởng KT2.</p> <p>b) Giải thể Phân xưởng Chế biến than.</p> <p>* Lý do: Công ty sắp xếp, cơ cấu lại quy mô sản xuất các đơn vị theo yêu cầu công tác tổ chức, quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 - 2020;</p> <p>2. Điều động giữ chức vụ quản đốc phân xưởng KT12 đối với ông Trần Văn Hậu - Quản đốc phân xưởng KT2;</p> <p>* Lý do: Nhận nhiệm vụ thay ông Nguyễn Chiến Bình - Nguyên Quản đốc phân xưởng KT12 được điều động về làm quản đốc phân xưởng phục vụ.</p> <p>3. Bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K9 đối với ông Nguyễn Đức Quân - Quyền Phó quản đốc phân xưởng K9 thay ông Phạm Văn Doãn - Quản đốc nghỉ chế độ.</p>
13	11.1/2018/NQ-HĐQT	30/03/2018	<p>1. Phê duyệt kết quả thực hiện SXKD Quý 1 và Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2018 của Công ty ;</p> <p>2. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động công tác Bảo vệ Quân sự trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p>
14	13/2018/NQ-HĐQT	10/4/2018	<p>1. Thông qua nội dung, chương trình và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, bao gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018;</li> <li>- Thông qua Báo cáo hoạt động và kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Công ty năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018;</li> <li>- Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2017 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017</li> </ul>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>của Ban Kiểm soát Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;</li> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2017, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2018;</li> <li>- Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2018 là từ 3 ÷ 8%;</li> <li>- Thông qua việc huy động vốn phục vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;</li> <li>- Thông qua việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty;</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty;</li> <li>- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;</li> <li>- Thông qua đề xuất nhân sự bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 3 (2018-2023).</li> </ul>
15	14/2018/NQ-HĐQT	15/04/2018	- Thông qua bổ sung báo cáo Đại hội đồng cổ đông về đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin giai đoạn 2017 - 2020;
16	16/2018/NQ-HĐQT	21/04/2018	<p>Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.</p> <p><b>Ông PHẠM CÔNG HƯƠNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh ngày 18/06/1962</li> <li>- Hộ khẩu thường trú: Số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.</li> <li>- Chứng minh nhân dân số: 013376754, do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/2011</li> </ul> <p><b>Giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>
17	17/2018/NQ-HĐQT	24/04/2018	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.
18	18/2018/NQ-HĐQT	04/05/2018	Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng Đời sống đối với bà Nguyễn Thị Hồng Duyên



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	19/2018/NQ-HDQT	18/05/2018	<p>1. Thông qua thông qua việc bổ sung khối lượng thuê ngoài, cụ thể như sau:</p> <p>a) Theo kế hoạch PHKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Than nguyên khai: 2.450.000 tấn</li> <li>- Mét lò đào mới: 25.680 m (trong đó thuê ngoài 1.000 m)</li> <li>- Xén lò: 4.750m</li> <li>- Đổ bê tông: 680m</li> </ul> <p>b) Khối lượng thuê ngoài bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào lò CBSX: 300 m</li> <li>- Xén lò (dự kiến khoảng): 500m</li> <li>- Đổ bê tông (dự kiến khoảng): 680m</li> </ul> <p>2. Thông qua việc dừng triển khai Dự án xây dựng trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Các chi phí đã thực hiện đầu tư giao cho Giám đốc Công ty xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Về khu đất tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí giao cho Giám đốc Công ty nghiên cứu, đề xuất với Hội đồng quản trị để báo cáo TKV về phương án sử dụng đất đạt hiệu quả;</p> <p>3. thông qua phương án khoan khảo sát thăm dò năm 2018 (trên mặt) phục vụ khai thác, với nội dung như sau:</p> <p>a. Khối lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoan thăm dò từ mặt đất: 03 lỗ khoan với tổng chiều sâu dự kiến: 2.090m;</li> <li>- Lấy và phân tích: 83 mẫu than và đá kẹp, 48 mẫu cơ lý, 16 mẫu khí định lượng;</li> <li>- Các công việc phụ trợ phục vụ thi công;</li> </ul> <p>b. Giá trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng giá trị dự toán: 11.944.511.035 đồng</li> </ul> <p>trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trước thuế :10.722.282.759 đồng</li> <li>-Thuế VAT : 1.072.228.276 đồng</li> <li>- Chi phí đền bù GPMB (tạm tính) : 150.000.000 đồng;</li> </ul> <p>4. Phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ sản xuất</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>kinh doanh của Công ty như sau:</p> <p>a. Huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án: 234,79 tỷ đồng,</p> <p>b. Huy động vốn ngắn hạn (vốn lưu động) bình quân 01 tháng: 627,6 tỷ đồng.</p> <p>c. Huy động vốn trả tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 146,3 tỷ đồng;</p> <p>5. Thống nhất để Công ty báo cáo TKV về việc rà soát thực hiện quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam và Xây dựng Kế hoạch kỹ thuật dài hạn 5 năm 2019-2023.</p>
20	20/2018/NQ-HĐQT	25/05/2018	<p>Thông qua chủ trương đầu tư Dự án cải tạo công nghệ Nhà máy tuyển than Vàng Danh 1 - Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin</p>
21	21/2018/NQ-HĐQT	08/6/2018	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ đối Quản đốc phân xưởng VTG1 đối với ông Trịnh Viết Bảo</li> <li>- Bổ nhiệm lại chức vụ đối Quản đốc phân xưởng KT4 đối với ông Đặng Văn Khá.</li> </ul> <p>2. Thông qua đề Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm ông Ngô Văn Cừ - Phó phòng KTKT đồng thời giữ chức vụ Giám đốc điều hành mỏ khai thác than bằng phương pháp hầm lò mức +105 đến +0 khu Trung tâm Vàng Danh thuộc Công ty Cổ phần than Vàng Danh, theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2201/GP-BTNMT, của Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay ông Nguyễn Tiến Phương nghỉ chế độ hưu trí).</li> <li>- Lập văn bản đề Người đại diện phần vốn của TKV báo cáo Tập đoàn TKV xem xét về việc Kéo dài thời gian bổ nhiệm lần trước từ ngày 01/07/2018 đến thời điểm nghỉ hưu đối với ông Nguyễn Quang Trung - Phó Giám đốc Công ty</li> </ul> <p>3. Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua Quy chế sử dụng Quỹ thưởng người quản lý Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.</p> <p>5. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2018;</p> <p>6. Thông qua Kế hoạch và biện pháp thực hiện đề án Tái cơ cấu Công ty, giai đoạn 2017 - 2020.</p>
22	22/2018/NQ-HĐQT	18/6/2018	<p>1. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin;</p> <p>2. Thông qua phương án khoan (trong lò) phục vụ</p>



STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			khai thác năm 2018;
23	23/2018/NQ-HĐQT	26/6/2018	<p>1. Thông qua chuyển dự án từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018: dự án đầu tư sửa chữa nâng cấp cầu Lán Tháp đường ô tô Ưông Bí - Vàng Danh;</p> <p>2. Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đến khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông <b>Nguyễn Quang Trung</b> - Phó giám đốc Công ty.</p> <p>3. Thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2018 và thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2018;</p> <p>4. Thông qua bổ sung khối lượng thuê ngoài thuộc Kế hoạch SXKD năm 2018.</p>

### III. Ban kiểm soát (báo cáo 6 tháng/năm)

#### 1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS		3	100%	
2.	Nguyễn Thị Luyến	TV BKS	21/4/2018	1	33,3%	
3.	Phùng Thế Anh	TV BKS		3	100%	
4.	Nguyễn Thị Thùy Dịu	TV BKS	21/4/2018	2	66,6%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và cổ đông:

- Về hoạt động điều hành của HĐQT công ty:

HĐQT công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. Trong 6 tháng đầu năm HĐQT đã tổ chức 23 phiên họp và đã thông qua 23 nghị quyết.

Chỉ đạo ban giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

Trực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.



Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn. Đặc biệt trong giai đoạn khó khăn trong công tác tiêu thụ dẫn đến các hệ lụy đi theo (Hiệu quả sản xuất đến đời sống, an sinh xã hội).

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XD CB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giảm sản lượng sản xuất.

#### IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tổ chức vào tháng 5/2016 tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

#### V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

##### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*; ngày cấp; nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lê Thị Chung	058C011497	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100561652; 28/12/2004	Khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013	21/4/2018	Không còn là NCLQ thành viên HĐQT
2	Nguyễn Thị Thành	058C012476	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100471312; 28/12/2004	Tổ 5 Khu 11 Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	25/04/2013		
3	Nguyễn Tường Lâm	058C011031	Công nhân công ty CP Than Vàng Danh	100508351; 22/12/2004	Tổ 1, Khu 6, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	25/04/2013	21/04/2018	Không còn là NCLQ thành viên BKS
4.	Nguyễn Văn Túy			100609133	Tổ 6 Khu 4 Thanh Sơn, Uông Bí Quảng Ninh	21/4/2018		Là NCLQ BSK



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): Không có;

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có;

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ** (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo biểu kèm theo)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan với cổ phiếu của công ty niêm yết:

- Từ ngày 21/06/2018 - 18/07/2018 Ông Trịnh Xuân Hòa - TV HĐQT mua 28.781 cổ phiếu;

- Từ ngày 21/06/2018 - 18/07/2018 Bà Nguyễn Thị Thành - NCLQ bán 28.781 cổ phiếu;

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban trong Công ty
- Lưu: TKCT\_H3.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Xuân Thủy**



TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN  
MÃ CHỨNG KHOÁN: TVD

(Số lượng cổ phiếu thông kê tại thời điểm 21/5/2018)

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP thuộc sở hữu nhà nước	Số lượng CP của cổ đông chiến lược	Số lượng CPQ	Tổng số lượng cổ phiếu phát hành
1	Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam	30.048.743			44.962.864
2					
3					
4					
5					
	Tổng cộng	30.048.743	0,00	0,00	44.962.864,00



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

T	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	CMT/HC/BKKD				Loại cổ đông	Tên của CDNB	Quan hệ với CDNB	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tai khoản	Ngày mở	SL cổ phiếu nắm giữ	tỷ lệ (%)	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
			Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp												
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	CD nội bộ NCLQ	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
	Phạm Công Hương	0-Nam	1-CMT	13376754	9/3/2011	Hà Nội	Nội bộ			1	21/4/2018							
	Nguyễn Trọng Tốt	0-Nam	1-CMT	34065002627	9/3/2011	Hà Nội	Nội bộ			3	21/04/2018							
	Vương Minh Thu	0-Nam	1-CMT	100719680	6/3/2003	Quảng Ninh	Nội bộ			9	12/6/2015	058C012066		11.351	0,025%			
	Nguyễn Quang Trung	0-Nam	1-CMT	100957688	28/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			9		058C007459		385	0,001%			
	Phan Xuân Thủy	0-Nam	1-CMT	100674343	17/04/2013	Quảng Ninh	Nội bộ			3,8	1/9/2014	058C007461		803	0,002%			
	Trình Xuân Thóa	0-Nam	1-CMT	100600457	3/6/2012	Quảng Ninh	Nội bộ			3	21/4/2018	058C007462		97.954	0,218%			
	Nguyễn Văn Dũng	0-Nam	1-CMT	100957716	29/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			9	21/04/2016	058C012035		119.897	0,267%			
	Trình Văn An	0-Nam	1-CMT	100382389	15/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			3,9	21/4/2018	058C011366		2.400	0,005%			
	Trần Thị Thu Thảo	1-Nữ	1-CMT	100732135	1/3/2013	Quảng Ninh	Nội bộ			10	19/08/2017	058C012504		477	0,001%			
	Trần Thị Văn Anh	1-Nữ	1-CMT	100483675	12/6/2006	Quảng Ninh	Nội bộ			4	21/04/2018							
	Phùng Thế Anh	0-Nam	1-CMT	100626577	28/12/2004	Quảng Ninh	Nội bộ			5	21/4/2018	058C012033		2.177	0,005%			
	Nguyễn Thị Thủy Diệu	1-Nữ	1-CMT	100652410	18/7/2005	Quảng Ninh	Nội bộ			5	21/4/2018	058C012011		2.489	0,006%			
	Nguyễn Thị Thành	1-Nữ	1-CMT	100471312	28/12/2004	Quảng Ninh	NCLQ	Trình Xuân Thóa	6-Vợ	3		058C012476			0,000%			
	Nguyễn Văn Tuy	0-Nam	1-CMT	100609133	29/8/2005	Quảng Ninh	NCLQ	Nguyễn Thị Thủy Diệu	5-Chồng	5				2	0,000%			

ru ý: Các trường có dấu \* là các trường bắt buộc nhập  
Định dạng trường ngày là DD/MM/YYYY (31/11/2011)





TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 015/TVD

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 07 năm 2018

“V/v Công bố danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn”

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: TVD

Ngày chốt danh sách sở hữu: 21/05/2018

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số GCNDKKD/CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam	X		0106000574/GPKD	09/11/2005	30.048.743	66,83	
2	Công ty CP Cơ điện lạnh		X	0300741143	29/12/1993	2.364.983	5,3	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKCT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *DUC*

GIÁM ĐỐC



*DUC*  
Phan Xuân Thủy